

BỘ CÔNG AN



ĐỀ THI THAM KHẢO

**BÀI THI ĐÁNH GIÁ
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2022
MÃ BÀI THI CA4**

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

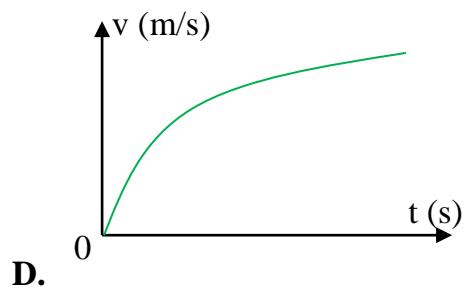
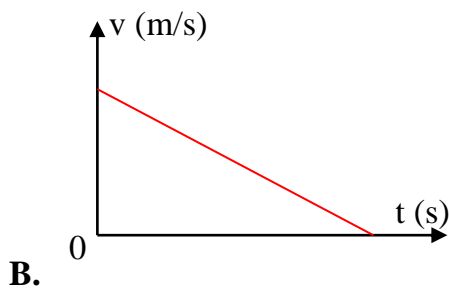
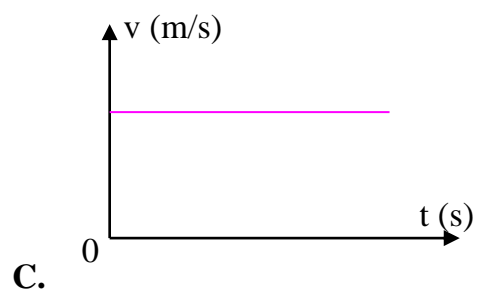
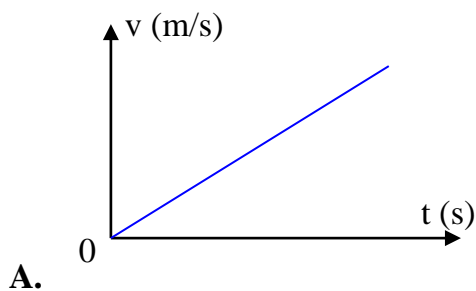
Mã đề: 004

Họ tên thí sinh:

Số báo danh:

❖ PHẦN TRẮC NGHIỆM LĨNH VỰC KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (50 điểm)

Câu 1. Vận tốc của vật rơi tự do phụ thuộc vào thời gian được biểu diễn theo dạng đồ thị nào sau đây?



Câu 2. Kính lúp là dụng cụ quang học thường được sử dụng trong công tác khám nghiệm hiện trường. Khi thu thập dấu vết hiện trường bằng kính lúp, tính chất của ảnh thu được là

- A. ảnh ngược chiều, lớn hơn vật.
- B. ảnh cùng chiều, lớn hơn vật.
- C. ảnh cùng chiều, nhỏ hơn vật.
- D. ảnh ngược chiều, nhỏ hơn vật.

Câu 3. Laze không được sử dụng trong thiết bị nào sau đây?

- A. Máy ngắm đường thẳng trong trắc địa.
- B. Máy bắn tốc độ giao thông.
- C. Máy soi hành lí ở sân bay.
- D. Đầu đọc đĩa CD/VCD.

Câu 4. Trong khoảng thời gian 6 giờ có 75% số hạt nhân ban đầu của một đồng vị phóng xạ bị phân rã. Chu kì bán rã của đồng vị đó là

- A. 8 giờ.
- B. 4 giờ.
- C. 3 giờ.
- D. 12 giờ.

Câu 5. Một mạch dao động LC lí tưởng gồm cuộn cảm thuần có độ tự cảm 20 mH và tụ điện có điện dung C. Trong mạch đang có dao động điện từ tự do với cường độ dòng điện $i = 0,2\cos(2.10^3t)$ (i tính bằng A, t tính bằng s). Ở thời điểm cường độ dòng điện trong mạch bằng một nửa cường độ dòng điện cực đại thì hiệu điện thế giữa hai bản tụ có độ lớn bằng

A. $3\sqrt{3}$ V.

C. $6\sqrt{3}$ V.

B. $2\sqrt{3}$ V.

D. $4\sqrt{3}$ V.

Câu 6. Trong thí nghiệm I-âng về giao thoa ánh sáng, nguồn sáng sử dụng là nguồn đơn sắc có bước sóng λ . Tại điểm M trên màn quan sát, ta thu được vân sáng bậc k. Khi tăng hoặc giảm khoảng cách từ hai khe tới màn quan sát một đoạn ΔD (sao cho màn quan sát vẫn song song với màn chứa hai khe và vị trí vân sáng trung tâm không thay đổi) thì tại M có vân sáng tương ứng với bậc k_1 và bậc k_2 . Mối liên hệ giữa k, k_1 và k_2 là:

A. $k = \frac{k_1 + k_2}{2}$.

C. $\frac{1}{k} = \frac{1}{2} \left| \frac{1}{k_1} - \frac{1}{k_2} \right|$.

B. $k = \frac{|k_1 - k_2|}{2}$.

D. $\frac{1}{k} = \frac{1}{2} \left(\frac{1}{k_1} + \frac{1}{k_2} \right)$.

Câu 7. Trong một thí nghiệm về giao thoa sóng trên mặt nước, hai nguồn sóng kết hợp dao động cùng pha được đặt tại A và B. Điểm M trên mặt nước dao động với biên độ cực đại và $MB - MA = 8$ cm. Biết tốc độ truyền sóng là 40 cm/s và tần số sóng nằm trong khoảng từ 18 Hz đến 21 Hz. Điểm M nằm trên đường cực đại bậc

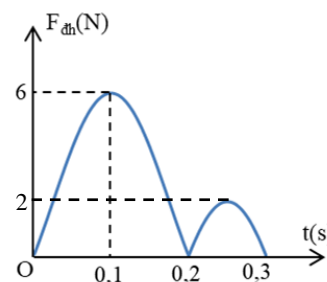
A. 4.

B. 2.

C. 3.

D. 5.

Câu 8. Trong một thí nghiệm về dao động, ta treo một vật nặng vào đầu dưới của lò xo nhẹ và kích thích cho hệ dao động điều hòa theo phương thẳng đứng. Độ lớn lực đàn hồi của lò xo tác dụng vào điểm treo biến đổi theo thời gian như hình vẽ bên. Lấy $g = 10$ m/s². Khối lượng m của quả nặng là



A. 0,2 kg.

B. 0,1 kg.

C. 0,3 kg.

D. 0,4 kg.

Câu 9. Đặt điện áp $u = U\sqrt{2} \cos \omega t$ (V) (U và ω không đổi) vào hai đầu đoạn mạch mắc nối tiếp gồm điện trở R và cuộn cảm thuần có độ tự cảm L thay đổi được. Dùng vôn kế lí tưởng mắc vào hai đầu L. Khi $L = L_1$ thì số chỉ vôn kế là U_1 , độ lệch pha của u và i là φ_1 và mạch AB tiêu thụ công suất là P_1 . Khi $L = L_2$ thì số chỉ vôn kế là U_2 , độ lệch pha của u và i là φ_2 và mạch AB tiêu thụ công suất là P_2 . Nếu $\varphi_2 + \varphi_1 = \frac{\pi}{2}$ và $U_1 = 3U_2$ thì tỉ số $\frac{P_2}{P_1}$ là

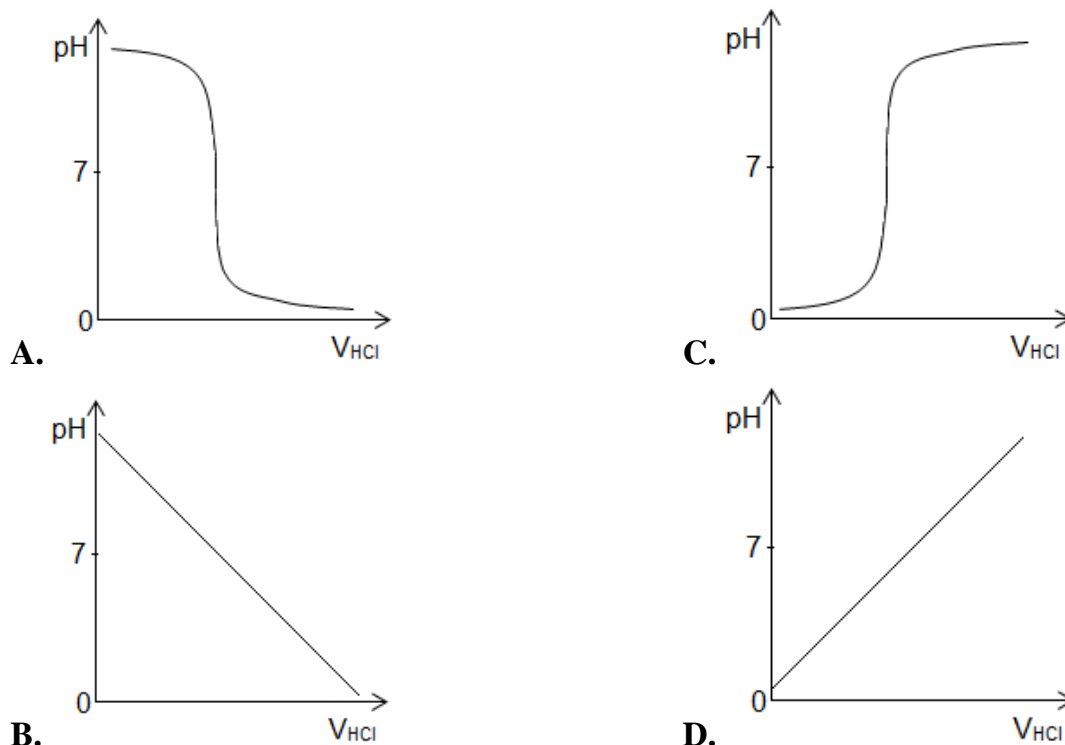
A. $\frac{1}{9}$.

B. 9.

C. 3.

D. $\frac{1}{3}$.

Câu 10. Thêm từ từ dung dịch HCl vào dung dịch NaOH thu được dung dịch A. Đồ thị mô tả sự thay đổi pH của dung dịch A vào thể tích dung dịch HCl được thêm có dạng là



Câu 11. Một khối đồng kim loại hình trụ đường kính 5 cm, chiều dài 30 cm cần được mạ vàng với chiều dày lớp mạ $5,0 \mu\text{m}$. Cho biết: cường độ dòng điện đi qua bề mạ là 3,0 A; dung dịch trong bể mạ là $\text{Au}(\text{NO}_3)_3$; hiệu suất điện phân là 100%; khối lượng riêng của Au bằng $19,3 \text{ g/cm}^3$; hằng số Faraday $F = 96500 \text{ C/mol}$. Thời gian cần để mạ khối kim loại trên là

(Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: N = 14; O = 16; Au = 197.)

A. 13,40 phút.

C. 40,20 phút.

B. 37,11 phút.

D. 38,66 phút.

Câu 12. Tinh thể chất X không màu, tan tốt trong nước, không bị phân hủy khi đốt nóng. Khi đốt chất X trên ngọn lửa không màu, ngọn lửa có màu vàng. Cho X tác dụng vừa đủ với dung dịch nước brom thu được dung dịch Y. Thêm vài mảnh Cu vào dung dịch Y thấy thoát ra khí không màu hóa nâu trong không khí. Chất X có thể là

A. NaNO_3 .

C. NaI.

B. NaNO_2 .

D. KNO_2 .

Câu 13. Nung m gam bột sắt trong oxi, thu được 30 gam hỗn hợp chất rắn X. Hòa tan hết hỗn hợp X bởi lượng vừa đủ dung dịch HNO_3 10%, thu được dung dịch Y và 3,36 lít (ở đktc) NO (là sản phẩm khử duy nhất). Cô cạn Y, lấy chất rắn thu được đem nung trong không khí đến khối lượng không đổi được 36 gam chất rắn Z. Nồng độ phần trăm của $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$ trong dung dịch Y là

(Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; N = 14; O = 16; Fe = 56.)

A. 4,64%.

B. 4,62%.

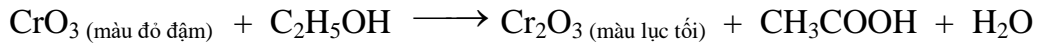
C. 6,91%.

D. 8,99%.

Câu 14. Bột ngọt (còn được gọi là mì chính - được sử dụng làm gia vị) là muối mononatri của axit glutamic. Công thức cấu tạo thu gọn của mononatri glutamat là

- A. $\text{NaOOC-CH}_2\text{-CH}_2\text{-CH(NH}_2\text{)-COONa}$ C. $\text{HOOC-CH}_2\text{-CH(NH}_2\text{)-COONa}$
B. $\text{HOOC-CH}_2\text{-CH}_2\text{-CH(NH}_2\text{)-COONa}$ D. $\text{HOOC-CH}_2\text{-CH(NH}_2\text{)-CH}_2\text{-COONa}$

Câu 15. Trong thiết bị đo nồng độ cồn có trong khí thở, xảy ra phản ứng hoá học sau:



Một lái xe thổi 50 ml khí thở vào máy đo nồng độ cồn, thấy tạo ra 0,0608 miligam chất rắn màu lục tối. Nồng độ cồn có trong khí thở của lái xe đó là

(Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; C = 12; O = 16; Cr = 52.)

- A. 0,368 miligam/lít C. 1,104 miligam/lít
B. 0,736 miligam/lít D. 0,552 miligam/lít

Câu 16. Cho các nhận xét sau:

I. “Nước đá khô” được dùng làm chất bảo quản hoa, quả, thực phẩm có thành phần chính là H_2O .

II. Phenol là chất rắn không màu, tan nhiều trong nước lạnh.

III. Dung dịch fomon được dùng để ngâm mẫu động vật (làm tiêu bản) chứa HCHO có nồng độ 37 - 40%.

IV. Thủy phân etyl axetat trong môi trường axit, để nguội hỗn hợp sau phản ứng tách thành hai lớp.

V. Khi bị suy nhược cơ thể, bệnh nhân thường được truyền dung dịch glucozo 5% để nhanh phục hồi.

VI. Các amino axit Gly, Ala, Lys là chất rắn, tan tốt trong nước tạo thành dung dịch làm đổi màu quỳ tím.

Số nhận xét đúng là

- A. 4 B. 5 C. 3 D. 6

Câu 17. Este X hai chức, mạch hở, tạo bởi axit malonic ($\text{HOOC-CH}_2\text{-COOH}$) với hai ancol no, mạch hở, đơn chức. Este Y ba chức, mạch hở, tạo bởi ancol no, mạch hở ba chức với một axit cacboxylic không no, đơn chức (phân tử có hai liên kết pi). Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp A gồm X và Y cần vừa đủ 6,72 lít O_2 (đktc) thu được 6,048 lít CO_2 (đktc). Mặt khác, thủy phân hoàn toàn 0,09 mol A cần vừa đủ 84 ml dung dịch NaOH 2,5M thu được hai muối (có cùng số nguyên tử cacbon trong phân tử) và a gam hỗn hợp Z gồm ba ancol. Giá trị của a là

(Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; C = 12; O = 16; Na = 23.)

- A. 8,70 B. 6,60 C. 4,68 D. 12,12

Câu 18. Tế bào của cơ thể sinh vật nào sau đây không chứa các bào quan có màng bao bọc?

- A. Vi khuẩn. B. Động vật. C. Thực vật. D. Nấm.

Câu 19. Người ta thực hiện thí nghiệm tách tim ếch nguyên vẹn ra khỏi lồng ngực của nó và cho vào dung dịch sinh lí (dung dịch Ringer) được cung cấp đủ ôxi và giữ ở nhiệt độ thích hợp. Dự đoán và giải thích nào sau đây đúng?

A. Tim ếch vẫn đập bình thường một thời gian vì nút xoang nhĩ của tim có khả năng phát nhịp tự động.

B. Tim ếch vẫn đập bình thường một thời gian vì bó His và mạng Puôckin có khả năng phát xung tự động, nhịp nhàng và lan tỏa ra toàn bộ khối cơ tim.

C. Tim ếch ngừng đập vì tim không còn sự liên hệ với hệ thần kinh của cơ thể.

D. Tim ếch ngừng đập vì không có dòng máu đến nuôi dưỡng các tế bào cơ tim.

Câu 20. Từ một cây ban đầu có kiểu gen quý hiếm, bằng cách nào sau đây có thể nhanh chóng tạo ra một lượng lớn cây trồng có kiểu gen giống với cây ban đầu?

A. Áp dụng công nghệ tế bào.

C. Gây đột biến.

B. Áp dụng kỹ thuật chuyển gen.

D. Cho lai với một cây khác cùng loài.

Câu 21. Đột biến đảo đoạn nhiễm sắc thể và đột biến chuyển đoạn giữa các nhiễm sắc thể không tương đồng có bao nhiêu đặc điểm chung trong số các đặc điểm sau đây?

I. Đều có thể làm giảm khả năng sinh sản của thể đột biến.

II. Đều có thể làm thay đổi hàm lượng ADN trong tế bào.

III. Đều có thể làm thay đổi hình thái nhiễm sắc thể.

IV. Đều không làm thay đổi nhóm gen liên kết trên nhiễm sắc thể.

A. 3.

B. 2.

C. 4.

D. 1.

Câu 22. Ở một loài chim, thực hiện phép lai P: ♂ mắt đen, lông vằn × ♀ mắt đỏ, lông nâu, thu được F₁ gồm toàn cá thể mắt đỏ, lông vằn. Cho F₁ giao phối với nhau thu được F₂ có tỉ lệ: 6 ♂ mắt đỏ, lông vằn : 2 ♂ mắt đen, lông vằn : 3 ♀ mắt đỏ, lông vằn : 3 ♀ mắt đỏ, lông nâu : 1 ♀ mắt đen, lông vằn : 1 ♀ mắt đen, lông nâu. Biết mỗi gen quy định một tính trạng. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây về tính trạng màu mắt và màu lông là đúng?

I. Tính trạng màu lông do gen nằm trên nhiễm sắc thể giới tính quy định.

II. Ở F₂, các cá thể đực mắt đen, lông vằn đều có kiểu gen giống nhau.

III. Cho tất cả các cá thể mắt đỏ, lông vằn ở F₂ giao phối ngẫu nhiên với nhau thì sẽ thu được đời con có tỉ lệ 2 ♂ : 1 ♀.

IV. Có tối đa 21 kiểu gen ở loài chim này.

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 23. Theo thuyết tiến hóa hiện đại, nhân tố đột biến và nhân tố di - nhập gen có bao nhiêu đặc điểm chung trong số các đặc điểm sau đây?

I. Đều làm thay đổi tần số alen theo một hướng xác định.

II. Có thể làm tăng tính đa dạng di truyền của quần thể.

III. Có thể làm thay đổi nhanh chóng tần số alen của quần thể.

IV. Có thể làm xuất hiện các alen mới trong quần thể.

A. 1.

B. 4.

C. 2.

D. 3.

Câu 24. Phát biểu nào sau đây về sự phân bố cá thể của quần thể là sai?

- A. Kiểu phân bố theo nhóm là kiểu phân bố ít gặp nhất.
- B. Kiểu phân bố đồng đều làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
- C. Kiểu phân bố ngẫu nhiên giúp sinh vật tận dụng được nguồn sống tiềm tàng trong môi trường.
- D. Phân bố đồng đều thường gặp khi điều kiện sống phân bố một cách đồng đều trong môi trường và khi có sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể trong quần thể.

Câu 25. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng khi nói về mối quan hệ vật ăn thịt - con mồi và mối quan hệ vật kí sinh - sinh vật chủ?

- I. Trong cả hai mối quan hệ này đều có một loài có lợi và một loài bị hại.
 - II. Kích thước vật ăn thịt thường lớn hơn kích thước con mồi.
 - III. Vật ăn thịt giết chết con mồi, vật kí sinh thường giết chết vật chủ.
 - IV. Số lượng vật kí sinh thường nhiều hơn vật chủ.
- A. 2. B. 4. C. 3. D. 1.

Câu 26. Nội dung nào sau đây không phải là chính sách đối ngoại xuyên suốt của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mở rộng các liên minh quân sự ở châu Âu và châu Á.
- B. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. Bảo vệ nền hoà bình và an ninh thế giới.
- D. Viện trợ, giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 27. Phong trào chống chủ nghĩa thực dân sau Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ sớm nhất ở khu vực nào sau đây của châu Phi?

- A. Đông Phi. B. Bắc Phi. C. Trung Phi. D. Nam Phi.

Câu 28. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tác động của phong trào giải phóng dân tộc đến quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000?

- A. Chấm dứt tình trạng bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế.
- B. Trực tiếp dẫn đến sự sụp đổ trật tự thế giới hai cực Ianta.
- C. Tăng cường quan hệ bình đẳng, hợp tác giữa các quốc gia.
- D. Dẫn đến sự ra đời của tổ chức chính trị quốc tế đầu tiên.

Câu 29. Các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương (cuối thế kỉ XIX) ở Việt Nam chủ yếu diễn ra trên địa bàn nào sau đây?

- A. Miền Tây Nam Kỳ. C. Nam Kỳ và Trung Kỳ.
B. Miền Đông Nam Kỳ. D. Bắc Kỳ và Trung Kỳ.

Câu 30. Tư tưởng chính trị của tổ chức Việt Nam Quang phục hội (thành lập năm 1912) có điểm mới nào sau đây so với Hội Duy tân (thành lập năm 1904)?

- A. Xây dựng mặt trận dân tộc rộng rãi chống thực dân Pháp.
- B. Gắn mục tiêu độc lập dân tộc với xây dựng nền cộng hòa.
- C. Chủ trương xây dựng lực lượng trong nước kết hợp cầu viện.
- D. Xác định mục tiêu đánh đổ thực dân Pháp bằng bạo động.

Câu 31. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa sự ra đời các tổ chức Cộng sản ở Việt Nam năm 1929?

- A. Đưa giai cấp công nhân thành người lãnh đạo tuyệt đối của phong trào dân tộc.
- B. Chấm dứt sự khủng hoảng về tổ chức của phong trào yêu nước ở Việt Nam.
- C. Chứng minh lí luận giải phóng giai cấp đáp ứng được yêu cầu của lịch sử dân tộc.
- D. Đưa cách mạng Việt Nam vào quỹ đạo của cách mạng vô sản thế giới.

Câu 32. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng sự chuẩn bị của Đảng Cộng sản Đông Dương cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Tiến hành chiến tranh du kích, vận động toàn dân, vũ trang toàn dân chống xâm lược.
- B. Xây dựng lực lượng chính trị, kết hợp phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- C. Từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng.
- D. Xây dựng căn cứ địa cách mạng, kết hợp huy động nguồn lực từ hậu phương quốc tế.

Câu 33. Chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam có một trong những ý nghĩa nào sau đây?

- A. Là chiến dịch điển hình cho lối đánh du kích của bộ đội chủ lực.
- B. Đánh dấu sự chuyên hóa về quyền chủ động trên chiến trường.
- C. Là trận phản công lớn đầu tiên do quân chủ lực chủ động mở.
- D. Tạo cơ sở để đặt quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 34. Nghị quyết 15 (1 - 1959) và Nghị quyết 21 (7 - 1973) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam có điểm chung nào sau đây?

- A. Khẳng định tiến công là phương hướng chiến lược của chiến tranh cách mạng.
- B. Xác định kế hoạch tổng công kích giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.
- C. Khẳng định quyết tâm đánh thắng quân đội viễn chinh và quân đồng minh của Mỹ.
- D. Chủ trương đưa đấu tranh ngoại giao thành một mặt trận tiến công kẻ thù.

Câu 35. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng khủng hoảng ở Việt Nam trước khi đổi mới đất nước (1976 - 1985)?

- A. Bị các nước đế quốc bao vây quân sự.
- B. Thiên tai thường xuyên xảy ra.
- C. Nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá.
- D. Sai lầm về chủ trương, chính sách lớn.

Câu 36. Ngành công nghiệp nào sau đây là mũi nhọn của nền kinh tế Liên bang Nga và thu về nhiều ngoại tệ?

- A. Dầu khí
- B. Chế tạo máy
- C. Luyện kim
- D. Điện tử - tin học

Câu 37. Các cây cà phê, cao su, hồ tiêu được trồng ở nhiều quốc gia trong khu vực Đông Nam Á là nhờ các điều kiện thuận lợi chính nào sau đây?

- A. Đất trồng phong phú, địa hình khá bằng phẳng
- B. Khí hậu nóng ẩm, đất badan tơi xốp và màu mỡ
- C. Sông ngòi dày đặc, đất phù sa ngọt diện tích rộng
- D. Địa hình cao nguyên, khí hậu cận xích đạo

Câu 38. Các yếu tố nào sau đây là chính gây ra mùa mưa ở nước ta từ tháng 5 đến tháng 10?

- A. Tín phong bán cầu Nam, gió Đông Nam, gió phơn Tây Nam
- B. Dãy Bạch Mã, gió mùa Đông Bắc, gió mùa Tây Nam
- C. Gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới
- D. Bức chắn Trường Sơn, Tín phong bán cầu Bắc, áp thấp Bắc Bộ

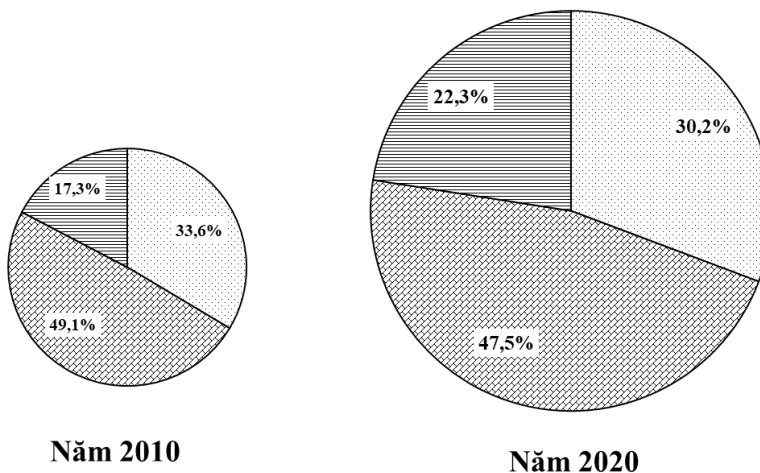
Câu 39. Lũ quét thường xảy ra ở những khu vực có các đặc điểm nào sau đây của nước ta?

- A. Địa hình dốc cao chia cắt mạnh, nhiều rừng nguyên sinh, mưa nhiều, độ ẩm cao
- B. Miền núi địa hình dốc cao, mưa lớn, độ che phủ rừng cao, nhiều vực sâu
- C. Mưa nhiều, mất lớp phủ thực vật, địa hình thấp, nhiều thung lũng lòng chảo
- D. Lưu vực sông miền núi, địa hình dốc cao, mất lớp phủ thực vật, mưa lớn

Câu 40. Các nguyên nhân nào sau đây là chính làm cho dân số nước ta vẫn còn tăng nhanh?

- A. Tỉ suất sinh giảm chậm, nguồn lao động dồi dào
- B. Mức gia tăng dân số giảm chậm, qui mô dân số lớn
- C. Độ tuổi kết hôn sớm, tỉ lệ dân nông thôn cao
- D. Tỉ lệ trẻ em cao, cơ cấu dân số đang già hóa

Câu 41. Cho biểu đồ qui mô và cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2010 và 2020.



□ Kinh tế Nhà nước ▨ Kinh tế ngoài Nhà nước ▩ Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Nguồn: *Niên giám Thống kê Việt Nam 2020*, NXB Thống kê, 2021.

Nhận xét không đúng về sự thay đổi cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2010 và 2020 là tỉ trọng GDP thành phần kinh tế

- A. ngoài Nhà nước giảm chậm nhất.
- B. có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh nhất.
- C. Nhà nước giảm chậm hơn kinh tế ngoài Nhà nước.
- D. ngoài Nhà nước giảm, có vốn đầu tư nước ngoài tăng.

Câu 42. Các ngành công nghiệp năng lượng, cơ khí - điện tử, chế biến lương thực thực phẩm là các ngành trọng điểm ở nước ta vì

- A. có nguyên - nhiên liệu phong phú, mang lại hiệu quả kinh tế cao, có nhân lực dồi dào.
- B. mang lại hiệu quả kinh tế cao, có thể mạnh lâu dài, thúc đẩy các ngành khác phát triển.
- C. ít gây ô nhiễm môi trường, thu hút nhiều vốn đầu tư, mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- D. thúc đẩy các ngành khác phát triển, sản xuất hàng xuất khẩu, hấp dẫn đầu tư nước ngoài.

Câu 43. Căn cứ Atlas Địa lí Việt Nam trang 29 (NXB Giáo dục từ năm 2010 đến nay), cho biết các cây công nghiệp nào sau đây không được trồng ở Đông Nam Bộ?

- A. Chè, bông, đay, cói
- B. Cao su, cà phê, mía, lạc
- C. Hồ tiêu, điều, cao su, thuốc lá
- D. Mía, lạc, hồ tiêu, điều

Câu 44. Các điều kiện nào sau đây là chính giúp cho Tây Nguyên trồng được các cây công nghiệp như cà phê và chè?

- A. Đất badan vụn bờ, tơi xốp, đất phù sa cổ dễ thoát nước, mùa khô dài thuận lợi để phơi sấy nông sản
- B. Sông ngòi dày đặc, nước tưới dồi dào, lao động nhiều kinh nghiệm trồng và chế biến nông sản
- C. Địa hình cao nguyên khá bằng phẳng, đất phù sa cổ dễ thoát nước, công nghệ chế biến tiên tiến
- D. Khí hậu cận xích đạo phân hóa theo chiều cao, đất badan vụn bờ có tầng phong hóa dày rất màu mỡ

Câu 45. Phát biểu nào sau đây không đúng về thế mạnh phát triển kinh tế biển của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Có ngư trường trọng điểm, giàu hải sản, nhiều vịnh biển và đảo ven bờ
- B. Vùng biển rộng, có đáy sâu, giáp với biển Nam Trung Hoa, nhiều quần đảo
- C. Cảnh quan biển hấp dẫn, có di sản thiên nhiên thế giới và cảng nước sâu
- D. Ven biển nhiều nơi có vịnh sâu để xây cảng, phát triển nuôi trồng thủy sản

Câu 46. Gia đình anh chị H bán chiếc xe ô tô mà gia đình đang sử dụng, rồi dùng tiền đó mua vật phẩm thiết yếu ủng hộ cho người dân địa phương phòng chống dịch Covid-19. Lúc này, tiền tệ thực hiện chức năng gì?

- A. Phương tiện lưu thông.
- B. Phương tiện thanh toán.
- C. Thừa nhận giá trị.
- D. Giao dịch hàng hóa.

Câu 47. Theo quy định của pháp luật, vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc nào dưới đây?

- A. Bàn bạc, thống nhất để sàng lọc, lựa chọn giới tính thai nhi.
- B. Tôn trọng và giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau.
- C. Bàn bạc, thống nhất quyết định việc lựa chọn bạn đời cho con.
- D. Quyết định lựa chọn hình thức học tập và nghề nghiệp của con.

Câu 48. Với thông điệp “Học tập - một kho báu tiềm ẩn”, Báo cáo của Hội đồng Giáo dục thuộc UNESCO nói về “Giáo dục thế kỷ XXI” đề ra từ năm 1997 đã khẳng định vai trò cơ bản của giáo dục trong sự phát triển của xã hội và của mỗi cá nhân, đồng thời đưa ra 4 trụ cột của giáo dục là: Học để biết - Học để làm - Học để khẳng định mình và Học để

A. giao lưu văn hóa.

C. làm người.

B. cùng chung sống.

D. đóng góp cho xã hội.

Câu 49: Ngày Quốc tế Hạnh phúc (International Day of Happiness) 20 - 3 do Bhutan khởi xướng, được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua tại Nghị quyết 66/281 năm 2012 và đã được các thành viên Liên hợp quốc, trong đó có Việt Nam cam kết thực hiện. Đây là thông điệp ngày Quốc tế Hạnh phúc hướng đến?

A. Thoả mãn vật chất là chìa khoá hạnh phúc.

B. Cân bằng tinh thần là chìa khoá hạnh phúc.

C. Cân bằng, hài hoà là chìa khoá hạnh phúc.

D. Đáp ứng nhu cầu là chìa khoá hạnh phúc.

Câu 50. Có bao nhiêu biện pháp dưới đây giúp chúng ta sử dụng mạng xã hội an toàn, hạn chế bị đánh cắp danh tính?

I. Tuyệt đối không sử dụng các nền tảng mạng xã hội.

II. Không tùy tiện cung cấp thông tin riêng tư cho người khác.

III. Tăng cường bảo mật tài khoản và các thiết bị điện tử.

IV. Tin tưởng hoàn toàn những nội dung trên mạng xã hội.

V. Bảo vệ dấu chân kỹ thuật số trên tất cả các thiết bị.

VI. Thường xuyên chia sẻ hình ảnh cá nhân trên mạng.

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

❖ PHẦN TRẮC NGHIỆM LĨNH VỰC NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC (10 điểm)

I. CHỮ HÁN

Câu 51. Chọn phiên âm đúng cho từ gạch chân trong câu sau.

51. 你觉得学习法语难吗?

- A. jüéde B. jüédé C. juéde D. juédé

II. NGỮ ÂM

Câu 52. Chọn chữ Hán đúng điền vào chỗ trống trong câu sau.

52. 我们玩了两个多_____头了。

- A. 钟 B. 种 C. 中 D. 仲

III. TỪ VỰNG

Câu hỏi 53 - 56. Chọn phương án đúng điền vào chỗ trống trong các câu sau.

53. 在生活_____，每个人都在努力实现自己的梦想。

- A. 下 B. 中 C. 前 D. 外

54. 冰箱里的蛋糕你和妹妹一人一_____，不许多拿。

- A. 块 B. 只 C. 张 D. 条

55. 王老师的身体很不好，但他_____坚持完成自己的工作。

- A. 同样 B. 经常 C. 总是 D. 仍然

56. 领导规定这项研究工作_____王教授和一些志愿者来承担。

- A. 将 B. 由 C. 受 D. 由于

Câu hỏi 57 - 59. Chọn phương án đúng giải thích cho từ ngữ gạch chân trong các câu sau.

57. 我不能再看电视了，再看妈妈该说我了。

- A. 解释 B. 劝告 C. 责备 D. 说话

58. 我认为以往的事情就不要再提了。

- A. 普通 B. 过去 C. 本来 D. 其他

59. 这个园林以水为中心，主要建筑十之八九都是靠水的。

- A. 所有的 B. 数量少 C. 有一半 D. 大部分

IV. NGỮ PHÁP

Câu hỏi 60 - 65. Chọn phương án đúng điền vào chỗ trống trong các câu sau.

60. 我以前只_____，也不知道他住哪儿。

- A. 见过他一次面 B. 见过面他一次 C. 见面过他一次 D. 见面他过一次

61. 你说的那件事情，我_____了。
- A. 想出来 B. 想上来 C. 想起来 D. 想回来
62. 我要买_____。
- A. 一件新的红色毛衣 C. 新红色毛衣的一件
B. 一件红色的新毛衣 D. 一件红色毛衣新的
63. 我们_____出发。
- A. 从学校下午两点 C. 下午从学校两点
B. 两点下午从学校 D. 下午两点从学校
64. _____成绩不好的话，就不能毕业。
- A. 尽管 B. 要是 C. 因为 D. 虽然
65. _____遇到多么大的困难，我_____要把这本书写完。
- A. 不管……都…… C. 由于……以致……
B. 只有……才…… D. 如果……就……

V. ĐỌC HIỂU

Câu hỏi 66 - 70. Đọc các bài sau và trả lời câu hỏi.

Bài đọc 1

有七个人住在一起，每天分一大桶粥吃。可是，粥每天都是不够的。一开始他们每天由一个人来分粥、每天轮一次。每周下来，他们只有一天是饱的，就是自己分粥的那一天。后来他们推选出一个道德高尚的人来分粥。但大家都努力地去讨好他，搞得分粥还是不公平。于是大家每天吃饭前都会争吵，最后粥吃到嘴里全是凉的。最后他们想出一个方法：还是轮流分粥，但分粥的人要等其他人都挑完后拿剩下的最后一碗粥。为了不让自己吃到最少的，每人都尽量分得平均。从那以后，大家快快乐乐、和和气气，日子越过越好。

66. 最开始轮流分粥的结果是什么？
- A. 每个人都吃不饱 C. 只分粥的那个人能吃饱
B. 只有一周大家都吃饱了 D. 每个人都吃得很饱
67. 道德高尚的人分粥，结果怎么样？
- A. 每个人都吃凉粥 C. 每个人都能吃饱
B. 只有一个人吃得饱 D. 分粥结果很公平

(董萃主编，《新汉语水平考试模拟试题集.HSK五级》，北京语言大学出版社，2010)

Bài đọc 2

某电视台邀请一位成功的商人做嘉宾，到场的观众纷纷向他求教成功之道。但商人只是淡淡一笑，说：“还是出个题考考大家吧。某个地方发现了金矿，很多人闻讯赶去，然而一条大河挡住了他们的去路。换做是你，你会怎么做？”有人说绕道走，也有人说游过去。商人含笑不语，最后说：“为什么非得去淘金？为什么不买一条船开展营运呢？”商人继续说：“在那种情况下，你就是把船票价格要得再高，淘金的人也会心甘情愿购买，因为前面有金矿啊！”

想他人不曾想的，做他人不曾做的，这就是成功之道。困境在智者眼中，往往意味着一个潜在的机遇。

68. 观众向商人求教什么？

- A. 怎样说服别人 B. 淘金方法 C. 怎样创业 D. 成功之道

69. 商人给出的答案是什么？

- A. 建一座桥 B. 买船搞营运 C. 绕道过河 D. 放弃回家

70. 这段话主要想告诉我们什么？

- A. 做生意要讲诚信 C. 学会换角度考虑问题
B. 要敢于承担责任 D. 不要害怕冒险

(孔子学院总部/国家汉办编制，《HSK真题集：2014版.五级》，高等教育出版社，2014)

----- HẾT -----

Họ tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

I. Đọc hiểu (2,5 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

“Chúng ta đã gặp những chàng dũng sĩ trên bước đi của chúng ta. Không có bản lĩnh thực của dũng sĩ, họ phải mượn tạm khí giới của cuộc đời. Họ sử dụng được tiền bạc, danh vọng và thế lực. Nhưng mà những khí giới ấy chỉ có thể đối phó với cuộc đời thôi chứ không thể đối phó với bản thân và bảo vệ cho đời sống thực sự của chính các chàng dũng sĩ. Để đối phó với sự sinh tử của chính mình, các chàng dũng sĩ phải dùng sự bận rộn. Sự bận rộn, sự bận rộn. Ai chế tạo ra hóa phẩm kỳ diệu này mà sức tàn phá không kém chi bom nguyên tử, không khác chi khói thuốc phiện. Cái thế giới nội tâm trống trải quá, và con người bây giờ có thể đối phó với một cuộc chiến tranh dễ dàng hơn đối phó với một cái trống trải của lòng mình. Bận rộn công việc thì than phiền là bận rộn chẳng có thì giờ nghỉ ngơi, mà khi hết bận rộn thì không thể nghỉ ngơi được. Con người bây giờ không biết nghỉ ngơi. Hoặc giả chỉ biết nghỉ ngơi bằng những loại bận rộn khác, cũng được gọi là bận rộn. Hễ có được một chút thì giờ rồi rãi ngừng tay thì không chịu đựng nổi. Phải với tay vặn cái nút máy thu thanh. Hoặc phải vớ lấy một tờ báo, đọc bất cứ bài vở gì, tin tức gì. Đọc quảng cáo cũng được. Phải có một cái gì để nhìn, để nghe, để nói, để trấn giữ đừng cho cái đầu của sự trống trải xuất hiện. Mặt mũi của sự trống trải sao mà kinh khiếp quá.”

(Thích Nhất Hạnh, *Nẻo về quá ý*, NXB Hồng Đức, 2017, trang 200)

Câu 1. Đoạn trích sử dụng phương thức biểu đạt gì?

Câu 2. Theo đoạn trích, điều gì gây khó khăn cho con người trong cuộc sống hiện nay hơn cả một cuộc chiến tranh?

Câu 3. Hình ảnh “chàng dũng sĩ” trong đoạn trích ngầm chỉ điều gì?

Câu 4. Chủ đề của đoạn trích là gì?

Câu 5. Hãy viết một đoạn văn khoảng 100 chữ theo kết cấu diễn dịch, về sự bận rộn của con người hiện đại.

II. Làm văn (7,5 điểm)

Trong bài *Đất Nước* (trích từ trường ca *Mặt đường khát vọng*), nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm viết:

*“Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó và san sẻ
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên Đất Nước muôn đời...”*

(Ngũ Văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)

Dựa vào những hiểu biết về đoạn thơ, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của mình về tình cảm và trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay đối với đất nước.

-----**HẾT**-----

Phụ lục

VẬT DỤNG ĐƯỢC MANG VÀO PHÒNG THI

Giấy tờ cá nhân:

1. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân;
2. Giấy báo dự thi;

Học liệu:

Atlas Địa lí Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ấn hành (*không được đánh dấu hoặc viết thêm nội dung khác*).

Dụng cụ:

Bút mực, bút chì, cục tẩy, thước kẻ, eke.

Máy tính:

Danh sách các loại máy tính cầm tay thông dụng (làm được các phép tính số học, các phép tính lượng giác và các phép tính siêu việt) được mang vào phòng thi gồm:

Casio: FX-500 MS, FX-570 MS, FX-570ES Plus, FX-570VN Plus, FX-580VN X;

Vinacal: VinaCal 500MS, 570 MS, 570ES Plus, 570ES Plus II, 570EX Plus, 680EX Plus;

Catel NT CAVIET NT-570ES Plus II, NT-570ES Plus, NT-500MS, NT-570VN Plus, NT-580EX, NT-570NS;

Thiên long FX590VN Flexio, FX680VN Flexio;

Deli 1710, D991ES;

Eras E370, E371;

Vinaplus FX-580VNX Plus II, FX-580 X.

Các máy tính tương đương khác đáp ứng được nguyên tắc trên cũng được chấp nhận.

Cục Đào tạo – Bộ Công an

47 Phạm Văn Đồng, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội

Email: tuyensinhx14@gmail.com